

Có nhiều cách nhìn về hội nghị LHQ về tài trợ cho phát triển (UN Conference on Financing for Development, UNCFD) diễn ra tại TP. Monterrey, Mexico từ 18 đến 22.3 vừa qua. Tựa đề bài điểm báo thế giới của Bộ ngoại giao Mỹ về hội nghị này "Một bước tiến đến phát triển hay lại là một 'vũ như cần' thêm nữa?" (A STEP FORWARD FOR DEVELOPMENT OR 'MORE OF THE SAME?') tóm lược khá trọn vẹn dư luận thế giới: nếu có những cái nhìn hy vọng thì cũng có những cái nhìn thất vọng trước sự keo kiệt bủn xỉn cùng những điều kiện áp đặt của các nước giàu.

Vấn đề không phải là tính xenr'vay tiền thiên hạ dễ hay khó mà là làm gì để cho đồng tiền vay nợ được sử dụng một cách hữu ích nhất. Đây không chỉ là một vấn đề đạo đức - đạo đức tối thiểu của người mang công nợ là chất chiu, tiết kiệm chứ đừng tiêu pha phung phí và gặm nhấm... mà còn là vấn đề sinh tử để đảm bảo rằng những khoản vay nợ sẽ được bao giờ trở thành cái thòng lọng siết cổ đến mức phải lè lưỡi đầu hàng đánh mất chủ quyền quốc gia do bị "siết nợ"...

Để tránh khỏi khủng hoảng

Muốn tránh khỏi một kết cục bi thảm như đã từng thấy ở Indonesia qua cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997-1998 hay ở Argentina hiện nay, cần phải xác định đâu là những điều kiện mà "thiên hạ" đặt ra khi cho vay, để đừng ai quên rằng đồng tiền vay nợ không là "tiền chùa".

Trước hết, cần xác định "thiên hạ" đây là ai và ta là ai. Có thể hình dung, theo phân loại của WB, ba nhóm quốc gia: nhóm thứ nhất gồm các quốc gia công nghiệp thành viên tổ chức OCDE (Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế), tổng cộng khoảng 896 triệu người, có thu nhập đầu người hàng năm trên 9.266 USD; nhóm thứ nhì gồm 94 nước, trong đó có hai nước đông dân nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ, đông khoảng 2,66 tỷ người, có thu nhập đầu người từ 756 USD đến 9.265 USD; và nhóm thứ ba gồm 64 nước, đông khoảng 2,41 tỷ người, có thu nhập đầu người dưới 755 USD - con số 755 USD / năm được các định chế quốc tế chọn làm ngưỡng nghèo khó (nguồn: Le Monde 19.3.2002). Từ phân loại trên có thể thấy "thiên hạ" là những nước nào và nhất là ta đang ở đâu, nếu không phải là ở cuối nhóm thứ ba.

Không kể Nhật Bản đang hào

Nhìn lại hội nghị Liên hiệp quốc về phát triển

DANH ĐỨC



phóng theo cách riêng với Đông Nam Á do những quan hệ chính trị-kinh tế "môi hở răng lạnh" với các nước này, phải kể đến hai trụ cột chính của "thiên hạ" là Mỹ và EU. Cho đến trước hội nghị Monterrey, mức đóng góp của Mỹ cho viện trợ phát triển là 0,1% GDP của mình, trong khi mức đóng góp của EU là 0,33% GDP (nguồn Le Monde 20.3.2002). Cả hai mức đóng góp này đều thấp hơn nhiều mức đóng góp 0,7% được đề ra từ Hội nghị thượng đỉnh thiên niên kỷ tổ chức tại New York năm 2000 như là mục tiêu cần đạt đến vào năm 2015 để giảm đi 1/2 dân số thế giới trong ngưỡng nghèo khó (nguồn Le Monde

19.3.2002). Chính khoảng cách giữa hai mức đóng góp của Mỹ và EU đã là một trong những đề tài gây chú ý nhất tại hội nghị này. Thật ra, đây là một đề tài tranh cãi thường trực của cả hai bên: EU luôn trách Mỹ keo kiệt, ích kỷ.

Đề xuất của Mỹ

Chính vì thế, để tránh một "thảm họa" truyền thông tại hội nghị Monterrey, đúng vào lúc mà Mỹ đang giương lá cờ thủ lĩnh chống khủng bố toàn cầu, trước hội nghị vài ngày, TT Bush đã vội vã loan báo sẽ tăng thêm 5 tỷ USD viện trợ trong ba năm tới, đồng thời tăng mức đóng góp của Mỹ nơi WB lên đến 20%, tức từ 1% GDP lên 0,15% GDP. Đáp lại, EU hứa sẽ tăng mức đóng góp từ 0,33% GDP hiện nay lên 0,39% GDP vào năm 2006, (nguồn: Le Monde 19.3.2002). Ông Bush còn gây bất ngờ khi đề xuất biến 50% ngân khoản tín dụng của WB thành viện trợ không hoàn lại. Nghe qua, có vẻ như ông Bush hào phóng. Thật ra, đây chính là một bước tiến đến việc qui hoạch cải tổ lại WB và IMF mà từ mấy năm qua Mỹ, với sức ép tỷ lệ đóng góp của mình, luôn chủ trương: tới đây, nếu như cuộc cải tổ này được thông qua, IMF sẽ chuyên trị các cuộc khủng hoảng tài chính trong khi WB sẽ chuyên trách khâu viện trợ cho các nước nghèo.

Vấn đề đặt ra là từ một định chế cho vay tín dụng từ nguồn vốn đóng góp của các nước (giàu) và nguồn vốn thu nợ từ các nước nghèo, WB sẽ lấy đâu ra tiền để viện trợ không hoàn lại, ngoài số tiền đóng góp của các nước giàu? Chủ tịch WB James Wolfensohn đã phải lên tiếng: "Tôi không có gì để chống nguyên tắc viện trợ không hoàn lại. Vấn đề là khả năng cung ứng viện trợ đó. Nếu các cổ đông của chúng ta sẵn lòng tăng mức đóng góp cho không thay thế những đóng góp cho vay, tôi sẽ rất hoan hỉ. Vấn đề là các cổ đông sẽ quyết định như thế nào". EU chống lại đề xuất này của ông Bush vì nhiều lẽ: đây là một phần của kế hoạch cải tổ WB và IMF của Mỹ - WB sẽ cạn kiệt với những khoản viện trợ không hoàn lại, và Mỹ, trong tư cách cổ đông góp vốn nhiều nhất, sẽ thống trị cả WB lẫn IMF - sẽ nảy sinh ra một nhóm quốc gia thứ tư, nhóm các quốc gia không có khả năng chi trả, từ đó các nước này sẽ dẫn rơi vào sự khuynh đảo của đồng tiền viện trợ (Mỹ).

(Xem tiếp trang 38)

chủ yếu là nhằm vào việc hoàn thiện nguyên tắc xác định lãi suất cơ bản. Lãi suất vừa đáp ứng lợi ích người đi vay và người cho vay. Đối với người cho vay thì lãi suất phải bao gồm lạm phát dự kiến, rủi ro và mức lợi nhuận mong đợi. Còn người đi vay thì mức lãi suất phải nhỏ hơn mức lợi nhuận thu được từ lợi nhuận kinh doanh. Chính vì vậy về phía ngân hàng cần phải xác định chính xác mức lạm phát dự kiến, rủi ro và lợi nhuận mong đợi.

a) Đối với tiền đồng VN

Thực hiện các bước trình theo trình tự sau:

Dự kiến mức lạm phát: Dựa trên định hướng phát triển kinh tế - xã hội của chính phủ, dự báo của một số cơ quan chức năng như Bộ kế hoạch và đầu tư, Tổng cục thống kê và bản thân NHNN.

b) Xác định lợi nhuận bình quân của nền kinh tế

Có thể sử dụng một trong các phương pháp sau:

- NHNN phối hợp với Bộ kế hoạch và đầu tư, Tổng cục thống kê để xác định mức lợi nhuận bình quân của nền kinh tế.

- NHNN phối hợp với các TCTD điều tra chọn mẫu mức lợi nhuận bình quân của khách hàng.

- Dự kiến mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, đảm bảo yêu cầu: Lạm phát < Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn < Lợi nhuận bình quân nền kinh tế.

- Xác định mức chi phí cho một đồng vốn huy động, căn cứ vào các yếu tố sau:

- + Quy định về dự trữ bắt buộc
- + Kết cấu vốn huy động.
- + Mức lãi suất huy động dự kiến.

- Xác định mức chi phí tối thiểu đảm bảo cho số lớn các TCTD thực hiện được nguyên tắc của hạch toán kinh doanh.

Việc xác định mức chi phí tối thiểu này phải đáp ứng số lớn các TCTD đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, dựa trên việc phân tích tình hình tài chính của các TCTD này.

- Xác định mức lãi suất cơ bản theo công thức sau:

Lãi suất cơ bản = Chi phí huy động vốn + Chi phí tối thiểu cho hoạt động của TCTD + Lợi nhuận dự kiến của TCTD

Rủi ro tín dụng được tính trong lợi nhuận dự kiến cho TCTD theo quy định hiện hành hoặc trong chi phí tối thiểu cho TCTD khi rủi ro tín dụng được phép trích từ chi phí.

Mức lợi nhuận dự kiến, được căn cứ vào chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ. Nếu xác định phát triển hoạt động ngân hàng trước một bước so với sự phát triển của nền kinh tế thì sẽ để mức lợi nhuận cao. Ngược lại, nếu xác định hạ thấp mức lãi suất cho vay xuống tới mức tối thiểu thì sẽ để mức lợi nhuận này thấp.

- Xác định biên độ dao động cho phép, xác định trên cơ sở sau:

Phân nhóm các TCTD để phân tích kết quả kinh doanh từng nhóm TCTD:

- + TCTD được phép kinh doanh ngoại tệ: 100% vốn nước ngoài; liên doanh; quốc doanh; cổ phần đô thị.

- + TCTD chưa được phép kinh doanh ngoại tệ; cổ phần đô thị; cổ phần nông thôn; quỹ tín dụng cơ sở.

Trên cơ sở phân tích trên, lựa chọn biên độ dao động cho phép. Trường hợp biên độ dao động quá lớn, NHNN trình Chính phủ cho điều chỉnh chính sách về thuế thu nhập đối với các nhóm TCTD khác nhau.

c) Đối với ngoại tệ

Từ ngày 01.06.2001, NHNN bỏ cơ chế quy định khống chế biên độ, cho phép các NHTM, TCTD dựa trên lãi suất thị trường quốc tế và cung cầu nguồn vốn ngoại tệ trong nước mà thỏa thuận với khách hàng mức lãi suất cho vay phù hợp. Đây được coi là cơ chế tự do hóa lãi suất cho vay ngoại tệ.

d) Điều hành lãi suất cơ bản

Định kỳ mỗi tháng một lần Thống đốc NHNN công bố lãi suất cơ bản và biên độ dao động cho phép, nhằm mục đích tránh lạc hậu so với diễn biến của nền kinh tế - xã hội và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh và dự kiến kết quả tài chính ■

(Tiếp theo trang 42)

Nhìn lại hội nghị ...

Đồng thuận Monterrey

Có thể hình dung rõ hơn nguy cơ này khi đọc kỹ điều 6 của bản thông cáo chung mang tên "Đồng thuận Monterrey" (Monterrey consensus): "Mỗi nước đều có trách nhiệm tiên khởi về sự phát triển kinh tế xã hội của chính mình, song không thể cường điệu vai trò của các chính sách quốc gia và chiến lược phát triển". Trong điều kiện "không thể cường điệu" các chính sách và chiến lược phát triển của mình, còn đâu nữa sự độc lập trong chính sách của các nước nghèo? Thế nhưng, nếu chỉ dừng lại ở đây và nguyên rủa "thiên hạ", sẽ là tự giết mình. Vấn đề là nhìn kỹ xem "thiên hạ" đòi hỏi mình những gì, điều gì hữu lý, điều gì cần thiết. Có khi một sự câu thúc nghiêm ngặt từ phía các nước cho đặt ra cho các nước nhận lại chính là cái "lan can" ngăn ngừa viễn cảnh khánh tận vì phung phí và bất tài...

Điều 10 bản thông cáo chung có ghi: "Trong việc đeo đuổi tăng trưởng, xoá nghèo và phát triển bền vững, thách thức gay gắt là làm sao đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc huy động tiết kiệm trong nước, cả trong khu vực công lẫn như tư, duy trì mức độ đầu tư sản xuất thích hợp và gia tăng năng suất lao động". Điều 12 cũng ghi: "Cải trị tốt là then chốt cho sự phát triển lâu dài. Các chính sách kinh tế lành mạnh, các định chế dân chủ vững vàng đáp ứng được các nhu cầu của dân chúng, và cơ sở hạ tầng được cải thiện, chính là nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững, xoá nghèo và tạo công ăn việc làm..."

Điều 13 còn nhấn mạnh: "Chống tham nhũng ở mọi cấp là một ưu tiên. Tham nhũng là rào cản nghiêm trọng đối với việc huy động cũng như phân phối một cách hữu hiệu các tài nguyên, tham nhũng còn làm mòn rút đi những tài nguyên dành cho các hoạt động tối cần thiết cho việc xoá nghèo và phát triển kinh tế bền vững".

...Còn nhiều nữa những điều kiện xin/cho. Vấn đề là tự mình nhận ra đâu là những gì cần đáp ứng để sau này đừng bị "thiên hạ" o ép ■